TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 -02-2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi

2. Ông Mai Văn Thuận

- Thư k1 phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư k1 Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ l1 số: 706/2023/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 02 năm 2024; giữa:

-*Nguyên đơn*: Chị Trương Như Y, sinh năm: 2001 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh D, sinh năm: 1998 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trương Như Y trình bày: chị và anh Trần Thanh D tự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc nhưng dần về sau thì mâu thuẫn phát sinh, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt không tiếp tục chung sống được với nhau. Chị và anh D cũng đã tạo cơ hội để sửa chữa hoàn thiện bản thân nhưng không mang lại kết quả, trái lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay xét thấy chị và anh D không thể nào tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D. Về con chung, chị và anh D có ba con chung tên: Trần Minh Đ, sinh ngày 20/6/2016; Trần Minh K, sinh ngày 20/06/2016 và Trần Thuyên K, sinh ngày 06/12/2017. Hiện cháu Khôi và Đ sống với anh D, cháu K sống với chị. Chị Y yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu K chị tự nguyện giao cháu Đ và cháu K cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Mặc khác, chị Y cũng đề nghị xét theo ý kiến của con, con ở với ai thì người đó nuôi. Về tài sản và nợ chung, chị xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Trần Thanh D trình bày: Anh xác định trình bày của chị Y về kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Anh đồng ý ly hôn, đồng ý xét theo nguyện vọng của con, con ở với ai thì người đó nuôi không ai phải cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung anh thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: chị Trương Như Y yêu cầu ly hôn, quyền nuôi con chung với anh Trần Thanh D nên đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và anh Trần Thanh D với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn chị Trương Như Y và Bị đơn anh Trần Thanh D có đơn xin vắng mặt tại Tòa án nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tiến hành xét xử vắng mặt anh chị Y và anh D là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Như Y và anh Trần Thanh D tự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Uỷ

ban nhân dân xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của chị Y và anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Y và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể nào tháo gỡ để chung sống hạnh phúc nên chị Y yêu cầu ly hôn anh D. Tại bản tự khai, anh D có ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y nên xét thấy chị Y và anh D thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y và anh D.

[2.2]Về con chung, chị Y và anh D cùng xác định vợ chồng có ba con chung tên: Trần Minh Đ, sinh ngày 20/6/2016; Trần Minh K, sinh ngày 20/06/2016 và Trần Thuyên K sinh ngày 06/12/2017. Chị Y tự nguyện giao hai cháu Đ và K cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thuyên K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D có ý kiến thống nhất với yêu cầu của chị Y. Do các cháu K và Đ đã trên 7 tuổi nên xét theo nguyện vọng của các con, các cháu có nguyện vọng sống với anh D nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn giữa chị Y và anh D, cụ thể:

Chị Y giao hai con Trần Minh Đ, sinh ngày 20/6/2016; Trần Minh K, sinh ngày 20/06/2016 .

Anh D giao cháu Trần Thuyên K, sinh ngày 06/12/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Y, anh D có quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản và nợ chung, chị Y, anh D cùng xác định không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản l1 và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Như Y và anh Trần Thanh D.

2. Về con chung: chị Y và anh D cùng xác định có ba con chung tên: Trần Minh Đ, sinh ngày 20/6/2016; Trần Minh K, sinh ngày 20/06/2016 và Trần Thuyên

K, sinh ngày 06/12/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn giữa chị Y và anh D:

Anh D trực tiếp nuôi dưỡng hai con Trần Minh Đ, sinh ngày 20/6/2016 và Trần Minh K, sinh ngày 20/06/2016 .

Chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thuyên K, sinh ngày 06/12/2017 .

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Y, anh D có quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); do chị Y, anh D thuận tình ly hôn nên mỗi người chỉ chịu một nửa án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chị Y tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002289 ngày 16/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày được tính kể từ ngày các đương sự nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cẩm Hương